

# THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI VỀ HỌC TRỰC TUYẾN DO DỊCH COVID 19 NĂM 2021

Phạm Bích Diệp<sup>✉</sup>, Đào Thị Hoà

*Trường Đại học Y Hà Nội*

*Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 314 sinh viên trường Đại học Y Hà Nội nhằm mô tả thái độ của sinh viên về học trực tuyến do dịch COVID-19 năm 2021. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Sinh viên có thái độ chung là tích cực về học trực tuyến khi có dịch COVID-19. Thái độ hành vi và thái độ nhận thức để sử dụng có mức độ đồng ý cao nhất (trung bình mục = 3,8 và 3,9) nhưng thái độ cảm xúc và thái độ hữu ích ở ngưỡng phân vân và đồng ý (trung bình mục = 3,3) trên 5 là rất đồng ý (cao nhất). Cụ thể: sinh viên hứng thú với giờ học lý thuyết trực tuyến; tự tin, thoải mái trao đổi với thầy/cô khi học trực tuyến, và có nhiều thời gian để chuẩn bị bài và dễ dàng truy cập bài giảng (trung bình = 3,5 đến 4,0). Ngược lại, học trực tuyến còn một số hạn chế là tập trung chú ý, tạo động lực, giao tiếp trao đổi với bạn bè và thích hơn học trên giảng đường (trung bình = 2,9 đến 3,2). Nhà trường có thể thử nghiệm kết hợp giữa giảng trực tuyến một số bài giảng lý thuyết và giảng thực hành trực tiếp, từ đó tiếp tục đánh giá để đưa ra phương pháp dạy học hiệu quả đối với sinh viên.*

**Từ khóa:** Thái độ, học trực tuyến do dịch COVID-19; sinh viên, Đại học Y Hà Nội.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã tuyên bố COVID-19 là tình trạng khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng toàn cầu vào ngày 30 tháng 1 năm 2020 cũng như đại dịch vào ngày 11 tháng 3 năm 2020.<sup>1</sup> Để ngăn chặn dịch bệnh các quốc gia trên toàn thế giới đã áp dụng các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt bao gồm kiểm dịch, kiểm tra và cách ly xã hội. Việt Nam cũng đã thực hiện các biện pháp cách ly, giãn cách xã hội lần đầu tiên trong vòng 15 ngày kể từ 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2020 trên phạm vi toàn quốc, để ngăn chặn sự lây lan của virus và tình hình dịch bệnh. Bộ Giáo dục và Đào tạo ở Việt Nam đã thực hiện đóng cửa trường học trong một thời gian do đó học sinh/sinh viên được yêu cầu ở nhà và tuân thủ các hướng dẫn cách ly xã hội. Việc học của học sinh/sinh viên cũng

được giảng dạy qua ứng dụng của công nghệ thông tin.

Chương trình đào tạo đại học hệ bác sĩ của Đại học Y Hà Nội đã áp dụng phương pháp học chủ động lấy học sinh làm trung tâm. Sinh viên học lý thuyết trên giảng đường và có sự hỗ trợ một số bài giảng trực tuyến thông qua hệ thống quản lý E-learning trên hệ thống LMS của trường. Sinh viên có thể truy cập vào hệ thống để nghe một số bài giảng trực tuyến trên hệ thống. Do vậy, trước đại dịch Covid-19, hệ thống quản lý E-learning của trường đã được sử dụng để tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giảng dạy và học tập cho sinh viên.<sup>2</sup> Trong đại dịch COVID-19, sinh viên Đại học Y Hà Nội đã được chuyển sang học trực tuyến một phần. Các bài học lý thuyết giảng dạy thông qua hình thức giảng trực tuyến qua Zoom, các bài giảng tại các bệnh viện đã phải tạm dừng phần thực hành của sinh viên. Đại dịch COVID-19 đã buộc các chuyên gia giáo dục đã phải coi học từ xa là một lựa chọn thay thế khả thi để đào tạo và giảm nguy cơ lây nhiễm cho sinh viên. Tuy

*Tác giả liên hệ: Phạm Bích Diệp*

*Trường Đại học Y Hà Nội*

*Email: phambichdiep@hmu.edu.vn*

*Ngày nhận: 30/05/2022*

*Ngày được chấp nhận: 02/07/2022*

nhiên, từ quan điểm vĩ mô, có rất ít thông tin về tác động và hiệu quả của giáo dục trực tuyến.<sup>3</sup> Do vậy, nghiên cứu thái độ của sinh viên về học trực tuyến trong thời kỳ dịch COVID-19 có thể cung cấp thông tin quan trọng cho việc đánh giá đào tạo từ xa để cải thiện các chiến lược học tập trong tương lai.

Thái độ có thể được định nghĩa là một yếu tố hướng dẫn hành vi của một cá nhân phù hợp với cảm xúc và suy nghĩ của cá nhân đó.<sup>4</sup> Trong những thập kỷ gần đây, thái độ được nghiên cứu với những đặc tính đa chiều.<sup>4,5</sup> Breckler năm 1984 đã đưa ra mô hình phân loại thái độ bao gồm 3 yếu tố: thái độ cảm xúc, thái độ nhận thức và thái độ hành vi (Mô hình ACB).<sup>6</sup> Khi sinh viên có thái độ cảm xúc, nhận thức và hành vi tích cực hơn với học trực tuyến thì họ sẽ có ý định tích hợp công nghệ này trong quá trình học tập, từ đó có thể kết học tập tốt hơn.<sup>7</sup> Vì vậy, nghiên cứu này áp dụng mô hình ACB để mô tả thái độ của sinh viên hệ bác sĩ Đại học Y Hà Nội về học trực tuyến do dịch COVID-19 năm 2021.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

### 1. Đối tượng

Sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội.

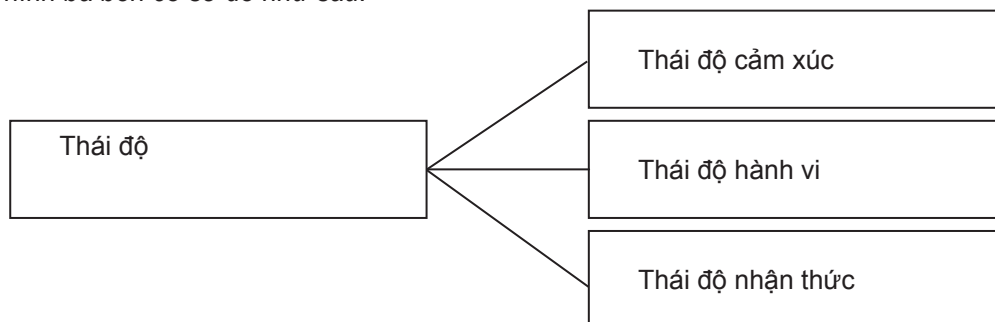
#### **Thời gian thu thập số liệu**

Tháng 2 đến tháng 3 năm 2021.

#### **Thiết kế nghiên cứu**

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Mô hình ba bên có sơ đồ như sau:



### **Cỡ mẫu**

Được tính theo công thức tính cỡ mẫu dựa trên một giá trị trung bình, sử dụng sai số tuyệt đối.

$$n = \frac{Z^2_{1-\alpha/2} \sigma^2}{d^2}$$

Trong đó:

$\alpha$ : Mức ý nghĩa thống kê với  $\alpha = 0,05$  thì hệ số  $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$ ,

$\sigma^2$ : Độ lệch chuẩn, với  $\sigma = 0,9^8$

$d$ : độ lệch chính xác tuyệt đối mong muốn = 0,1. Cỡ mẫu tính được  $n = 312$  sinh viên.

Phương pháp chọn mẫu nhiều giai đoạn:

Giai đoạn 1: Chọn SV hệ bác sĩ chính quy năm thứ 2, thứ 4 và thứ 6, mỗi khối chọn 104 sinh viên

Giai đoạn 2: Chọn thuận tiện mỗi khối từ 1 đến 2 lớp tham gia nghiên cứu đến khi đủ số lượng là 104 sinh viên một khối.

Giai đoạn 3: Chọn tất cả SV có mặt trong lớp và đồng ý tham gia nghiên cứu. Tổng số SV tham gia nghiên cứu là 314 SV.

### **Nội dung nghiên cứu**

Nghiên cứu ứng dụng mô hình ACB để mô tả thái độ của sinh viên về học trực tuyến do dịch COVID-19. Mô hình ACB là mô hình ba bên về thái độ, dựa trên giả định rằng thái độ của một người biểu hiện qua phản ứng nhận thức, cảm xúc và hành vi của người đó<sup>9</sup>.

Trong đó:

- Thái độ cảm xúc: là phản ứng cảm xúc của cá nhân dựa trên cảm giác của cá nhân với một sự vật/hiện tượng/đối tượng cụ thể chẳng hạn như thích hoặc không thích. Nghiên cứu sử dụng 11 câu hỏi đo lường thái độ cảm xúc.

- Thái độ hành vi: là phản ứng hành vi của một cá nhân có được từ thái độ của cá nhân đó đối với hành vi. Thái độ hành vi rất hữu ích để hiểu sự phức tạp của mối quan hệ tiềm ẩn giữa thái độ và hành vi. Nghiên cứu sử dụng 3 câu hỏi đo lường thái độ hành vi.

- Thái độ nhận thức: là phản ứng cảm xúc của cá nhân dựa trên nhận thức, thông tin, kiến thức của cá nhân với sự vật/hiện tượng/đối tượng cụ thể. Nghiên cứu sử dụng 4 câu hỏi của thái độ nhận thức sự hữu ích và 4 câu hỏi của thái độ nhận thức để sử dụng.

Các câu trả lời được thiết kế dưới dạng thang đo Likert 5 mức độ. Nhiều loại thang đánh giá khác nhau đã được phát triển để đo lường thái độ trực tiếp. Tuy nhiên, thang đo Likert được sử dụng rộng rãi nhất cho phép cá nhân thể hiện mức độ đồng ý hoặc không đồng ý với một tuyên bố cụ thể. Thang đo Likert giả định rằng thái độ có thể đo lường được và cường độ của một thái độ là tuyến tính, nghĩa là trên một chuỗi liên tục từ 1 là rất không đồng ý đến 5 là rất đồng ý.<sup>10</sup>

Điểm trung bình của thang đo được tính bằng trung bình của các tiểu mục thuộc thang đo đó. Điểm trung bình của thái độ chung bằng trung bình của 22 tiểu mục thuộc bốn khía cạnh đo lường thái độ: cảm xúc, hành vi, nhận thức sự hữu ích và nhận thức sự dễ sử dụng. Cách đánh giá điểm trung bình từng tiểu mục của thang đo tính trên mẫu nghiên cứu như sau:

$$\text{Giá trị khoảng cách} = (\text{Maximum} - \text{Minimum})/n \\ = (5 - 1)/5 = 0.8.$$

Do đó, giá trị điểm trung bình chung của mẫu nghiên cứu với từng tiểu mục của thang đo có giá trị từ 1,00 - 1,80 tương đương với rất không đồng ý; 1,81 - 2,60 tương đương với không đồng ý; 2,61 - 3,40 tương đương với phân vân; 3,41 - 4,20 tương đương với đồng ý; 4,21 - 5,00 tương đương rất đồng ý.

### **Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập thông tin**

Công cụ thu thập số liệu gồm 5 phần:

- (1) thông tin chung,
- (2) 11 câu về thái độ cảm xúc,
- (3) 3 câu về thái độ hành vi,
- (4) 4 câu về thái độ nhận thức để sử dụng,
- (5) 4 câu về thái độ nhận thức sự hữu ích.

Lớp sinh viên được chọn vào nghiên cứu được giới thiệu về nghiên cứu, mục tiêu của nghiên cứu và tính bảo mật khi tham gia nghiên cứu. Sau giờ học, sinh viên được mời tham gia vào nghiên cứu trên giảng đường. Sinh viên tự điền phiếu và nộp lại cho giám sát viên.

### **3. Xử lý số liệu**

Số liệu được làm sạch và quản lý bằng phần mềm Epidata 3.1, phân tích bằng Stata 14. Thống kê giá trị trung bình được áp dụng cho các biến định lượng; tỷ lệ cho các biến định tính.

### **4. Đạo đức nghiên cứu**

Nghiên cứu đảm bảo mọi nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu y sinh học. Sự tham gia của các sinh viên là hoàn toàn tự nguyện, đối tượng có thể rút lui khỏi nghiên cứu vào bất cứ thời điểm nào mà không có bất cứ nguy cơ nào.

### III. KẾT QUẢ

#### 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

**Bảng 1. Một số thông tin về đối tượng nghiên cứu (n = 314)**

	Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Giới	Nam	140	44,6
	Nữ	174	55,4
Dân tộc	Kinh	296	94,2
	Khác	18	5,8
Nơi sống	Nhà riêng	58	31,5
	Nhà thuê/trợ	163	52,0
	Kí túc xá	93	29,5
Ngành học	Bác sĩ Y khoa	230	73,3
	Bác sĩ Y học Dự phòng	84	26,7
Xếp loại học tập kì II năm học trước	Giỏi	42	13,3
	Khá	147	46,8
	Trung bình khá	73	23,3
	Trung bình	44	14,0
	Yếu	8	2,6
Tuổi	(Mean; SD)	20,8	1,4

Bảng 1 trình bày thông tin chung của đối tượng nghiên cứu. Tỷ lệ sinh viên nữ chiếm 55,4%; tuổi trung bình của sinh viên là 20,8 tuổi. Sinh viên hệ bác sĩ y học dự phòng chiếm

26,7% và đa khoa là 73,3%. Sinh viên chủ yếu thuê trọ và ở ký túc xá (lần lượt là 52,0% và 29,5%). Sinh viên xếp loại học lực khá và giỏi chiếm gần 60%.

#### 2. Thái độ cảm xúc của sinh viên về học trực tuyến do dịch COVID-19

**Bảng 2. Thái độ cảm xúc của sinh viên về học trực tuyến do dịch COVID-19**

Thái độ cảm xúc	Rất không đồng ý n (%)	Không đồng ý n (%)	Phân vân n (%)	Đồng ý n (%)	Rất đồng ý n (%)	Trung bình; Độ lệch chuẩn
<b>Khi học trực tuyến...</b>						
Tôi hứng thú với giờ học lý thuyết môn cơ sở/ không chuyên ngành.	4 (1,3)	32 (10,2)	97 (30,9)	156 (49,7)	25 (7,9)	3,5 ± 0,83
Tôi hứng thú với giờ học lý thuyết các môn chuyên ngành.	6 (2)	23 (7,3)	95 (30,3)	142 (45,2)	48 (15,2)	3,7 ± 0,89

Thái độ cảm xúc	Rất không đồng ý n (%)	Không đồng ý n (%)	Phân vân n (%)	Đồng ý n (%)	Rất đồng ý n (%)	Trung bình; Độ lệch chuẩn
Tôi hứng thú với giờ học thực hành môn cơ sở/ môn không chuyên ngành.	7 (2,2)	44 (14,0)	156 (49,7)	86 (27,4)	21 (6,7)	3,2 ± 0,85
Tôi hứng thú với học thực hành môn chuyên ngành.	6 (2,0)	32 (10,1)	132 (42,0)	122 (38,9)	22 (7,0)	3,4 ± 0,84
Tôi thích học trực tuyến hơn học trên lớp.	13 (4,1)	62 (19,8)	122 (38,9)	87 (27,7)	30 (9,5)	3,2 ± 1,00
Tôi tập trung/chú ý hơn.	17 (5,4)	84 (26,8)	103 (32,8)	91 (29,0)	19 (6,0)	3,0 ± 1,01
Tôi thoải mái giao tiếp/ thảo luận bài với bạn.	13 (4,2)	67 (21,3)	93 (29,6)	116 (36,9)	25 (8,0)	3,2 ± 1,01
Tôi thoải mái trao đổi với thầy cô.	7 (2,2)	43 (13,7)	86 (27,4)	148 (47,1)	30 (9,6)	3,5 ± 0,92
Tôi tự tin đưa ra ý kiến với thầy cô.	4 (1,3)	42 (13,4)	125 (39,8)	121 (38,5)	22 (7,0)	3,4 ± 0,85
Tôi được tạo động lực.	12 (3,8)	65 (20,7)	133 (42,4)	87 (27,7)	17 (5,4)	3,1 ± 0,92
Tôi hài lòng như học trên lớp.	8 (2,6)	62 (19,8)	118 (37,6)	105 (33,4)	21 (6,6)	3,2 ± 0,93
Cronbach' alpha						0,91

Bảng 2 cho thấy các tiêu mục chủ yếu tập trung vào thái độ yêu thích/hứng thú/thoải mái và tự tin của sinh viên khi tham gia học trực tuyến. Kết quả cho thấy sinh viên có thái độ từ mức phân vân đến đồng ý trong từng tiêu mục (trung bình từ 3 đến 3,7). Đáng chú ý là sinh viên đồng ý cao nhất với các tiêu mục: hứng thú học trực tuyến với giờ học lý thuyết các môn

chuyên ngành; môn cơ sở và được thoải mái trao đổi với thầy cô khi học trực tuyến (trung bình từ 3,5 đến 3,7). Ngược lại, một số tiêu mục sinh viên cảm thấy phân vân chưa đồng ý là học trực tuyến tập trung hơn; được tạo động lực khi học trực tuyến và thoải mái thảo luận bài với bạn; và học trực tuyến tương tự như học trên lớp (trung bình từ 3,0 đến 3,2).

## 3. Thái độ nhận thức sự hữu ích khi học trực tuyến do dịch COVID-19

Bảng 3. Thái độ nhận thức sự hữu ích khi học trực tuyến do dịch COVID-19

Thái độ nhận thức	Rất không đồng ý n (%)	Không đồng ý n (%)	Phân vân n (%)	Đồng ý n (%)	Rất đồng ý n (%)	Trung bình; Độ lệch chuẩn
<b>Nhận thức sự hữu ích: Khi học trực tuyến...</b>						
Tôi có nhiều cơ hội được trao đổi với thầy cô.	3(1,0)	31(9,9)	83(26,4)	154(49,0)	43(13,7)	3,6 ± 0,9
Tôi có nhiều thời gian chuẩn bị đọc tài liệu trước khi thảo luận nhóm.	7(2,2)	34(10,8)	82(26,1)	160(51,0)	31(9,9)	3,6 ± 0,9
Tôi thấy tôi học tập tốt hơn.	16(5,1)	72(22,9)	100(31,9)	105(33,4)	21(6,7)	3,1 ± 1,0
Tôi thấy đó phương pháp học tập tích.	32(10,2)	87(27,7)	94(30,0)	87(27,7)	14(4,4)	2,9 ± 1,1
Cronbach' alpha						0,73
<b>Nhận thức dễ sử dụng</b>						
Tôi đã có kinh nghiệm học trực tuyến từ trước.	4(01,3)	28(8,9)	49(15,6)	205(65,3)	28(8,9)	3,7 ± 0,8
Tôi thấy hướng dẫn cách sử dụng hệ thống học trực tuyến dễ hiểu.	2(0,7)	14(4,5)	52(16,6)	212(67,5)	34(10,8)	3,8 ± 0,7
Tôi dễ dàng truy cập được các bài giảng trực tuyến.	3(0,9)	8(2,6)	49(15,6)	217(69,1)	37(11,8)	3,9 ± 0,7
Tôi có đủ máy tính, wifi, ... để học trực tuyến.	0	8(2,6)	41(13,1)	219(69,8)	46(14,7)	4,0 ± 0,6
Cronbach' alpha						0,77

Kết quả bảng 3 trình bày nhận thức sự hữu ích và dễ sử dụng. Các tiêu mục trong nhận thức sự hữu ích chủ yếu tập trung vào thái độ lợi ích/hữu ích của sinh viên khi tham gia học trực tuyến. Sinh viên đồng ý là học trực tuyến có nhiều cơ hội để trao đổi với thầy/cô và có nhiều thời gian để chuẩn bị bài hơn (trung bình 3,6). Tuy nhiên, sinh viên đang phân vân chưa đồng ý với các tiêu mục học trực tuyến là phương pháp tích cực và giúp sinh viên học tốt

hơn (trung bình từ 2,9 đến 3,1).

Các tiêu mục trong nhận thức dễ sử dụng liên quan đến thái độ nhận thức dễ sử dụng khi học trực tuyến. Tất cả các tiêu mục trong mục này đều được sinh viên đồng ý cao (trung bình từ 3,7 đến 4,0). Các tiêu mục tập trung vào sự dễ dàng khi truy cập bài giảng, học liệu trực tuyến, trang thiết bị để học trực tuyến và kinh nghiệm của sinh viên về học trực tuyến.

#### 4. Thái độ hành vi của sinh viên khi học trực tuyến do dịch COVID-19

**Bảng 4. Thái độ hành vi của sinh viên về học trực tuyến do dịch COVID-19**

Thái độ hành vi	Rất không đồng ý n (%)	Không đồng ý n (%)	Phân vân n (%)	Đồng ý n (%)	Rất đồng ý n (%)	Trung bình; Độ lệch chuẩn
Tôi nghĩ nên ngồi tại nhà học trực tuyến khi có dịch COVID-19.	3 (1,0)	13 (4,1)	50 (15,9)	155 (49,4)	93 (29,6)	4,03 ± 0,8
Tôi nghĩ nên dự phòng lây truyền COVID-19 bằng cách học trực tuyến.	3 (1,0)	11 (3,5)	42 (13,3)	171 (54,5)	87 (27,7)	4,04 ± 0,8
Tôi chủ động học trực tuyến nhiều hơn học trực tiếp khi có dịch COVID-19.	4 (1,3)	27 (8,6)	74 (23,6)	143 (45,5)	66 (21,0)	3,76 ± 0,9
Cronbach' alpha						0,78

Bảng 4 cho thấy sinh viên đều đồng ý với nhận định khi có dịch COVID-19 thì nên học trực tuyến và dự phòng lây nhiễm (trung bình từ 3,7 đến 4,0).

#### 5. Thái độ chung của sinh viên khi học trực tuyến do dịch COVID-19

**Bảng 5. Thái độ chung của sinh viên về học trực tuyến do dịch COVID-19**

Thái độ	Mức độ đồng ý	
	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Thái độ cảm xúc	3,3	0,7
Thái độ nhận thức sự hữu ích	3,3	0,7
Thái độ nhận thức dễ sử dụng	3,8	0,5
Thái độ hành vi	3,9	0,7
Điểm trung bình thái độ về học trực tuyến do dịch Covid-19	3,5	0,5

Thái độ chung của sinh viên về học trực tuyến khi có dịch COVID-19 được tổng hợp từ 22 tiểu mục của 4 khía cạnh. Kết quả tổng hợp cho thấy trung bình thái độ về học trực tuyến từ 22 tiểu mục là 3,5. Như vậy, nhìn chung, sinh viên đều có thái độ tích cực đối với học trực

tuyến khi có dịch COVID.

Thái độ hành vi và thái độ nhận thức dễ sử dụng có mức độ đồng ý cao nhất (trung bình mục = 3,8 và 3,9). Tuy nhiên, thái độ cảm xúc và thái độ hữu ích ở ngưỡng phân vân và đồng ý (trung bình mục = 3,3).

#### IV. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu trên 314 sinh viên hệ bác sĩ đa khoa và y học dự phòng năm thứ 2, thứ 4 và thứ 6 của trường Đại học Y Hà Nội cho thấy sinh viên có thái độ nhìn chung là tích cực về học trực tuyến khi có dịch Covid-19. Kết quả này có được chủ yếu là do sinh viên có mức độ đồng ý cao với hai mục về thái độ nhận thức dễ sử dụng và thái độ hành vi học online khi có dịch. Tuy nhiên, sinh viên lại đang ở ngưỡng phân vân và đồng ý với thái độ cảm xúc và thái độ nhận thức sự hữu ích về học trực tuyến.

Sinh viên có thái độ đồng ý về thái độ nhận thức dễ sử dụng liên quan đến hướng dẫn học trực tuyến, truy cập bài giảng, có kinh nghiệm trong học trực tuyến và có wifi để học trực tuyến. Sinh viên cũng có thái độ hành vi tích cực là nên học trực tuyến khi có dịch COVID-19. Mức độ đồng ý của các mục và tiểu mục này tương đối cao có lẽ là do trường Đại học Y Hà Nội đã triển khai học Elearning một phần trong một số môn trên hệ thống LMS của trường.<sup>2</sup> Do vậy, việc thích nghi với học trực tuyến khi có dịch của sinh viên là rất tích cực. Kết quả nghiên cứu này cũng cho thấy sinh viên đã có kỹ năng trong việc tham gia học trực tuyến. Đây là một tiền đề rất tốt cho việc cân nhắc triển khai điều chỉnh phương pháp giảng dạy kết hợp học trực tuyến và trực tiếp của sinh viên.

Thái độ của sinh viên ở ngưỡng phân vân và đồng ý với mục thái độ cảm xúc và nhận thức sự hữu ích. Một số tiểu mục trong mục này được sinh viên đánh giá khá tích cực. Sinh viên thấy hứng thú với học trực tuyến lý thuyết ở cả môn cơ sở và chuyên ngành; tự tin và thoải mái trao đổi với thầy/cô, nhiều cơ hội trao đổi với thầy cô và có nhiều thời gian chuẩn bị bài hơn khi học trực tiếp. Kết quả này tương đồng với kết quả của một số nghiên cứu khác trên thế

giới. Nghiên cứu trên sinh viên nha khoa của Indonesia cho thấy 87,3% đến 87,9% sinh viên cho rằng học trực tuyến có nhiều thời gian hơn để học bài và để ôn bài.<sup>11</sup> Nghiên cứu ở Anh cũng có kết quả tương tự: 59,73% sinh viên y khoa ở Anh nhận thấy rằng các buổi giảng dạy trực tuyến có tính tương tác, trong đó sinh viên tìm thấy được cơ hội tương tác, trao đổi nhiều hơn qua trò chuyện hoặc bằng cách trao đổi với giảng viên.<sup>12</sup>

Ngược lại, cũng trong mục thái độ cảm xúc và nhận thức sự hữu ích, sinh viên cũng phân vân chưa đồng ý ở một số tiểu mục như học trực tuyến tập trung và chú ý hơn học trực tiếp; thích học trực tuyến hơn; thoải mái trao đổi với bạn; hứng thú với học thực hành trực tuyến; được tạo động lực và hài lòng với học trực tuyến. Kết quả này cũng tương tự kết quả nghiên cứu trên sinh viên nha khoa của Indonesia cho rằng một trong những thách thức của học trực tuyến là sự tập trung với những bài giảng trực tuyến dài và mất nhiều thời gian; chỉ có 44,2% sinh viên thích học trực tuyến hơn phương pháp truyền thống.<sup>11</sup> Nghiên cứu ở Trung Quốc cho thấy 64,9% sinh viên không hài lòng với hiệu quả của học trực tuyến.<sup>13</sup>

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên có thái độ tích cực về học trực tuyến các giờ học lý thuyết hơn so với giờ học thực hành. Điều này hoàn toàn phù hợp với sinh viên y khoa khi mà thực hành lâm sàng tại bệnh viện là phương pháp tối ưu để họ nâng cao kỹ năng y khoa.

Từ kết quả nghiên cứu này cho thấy đại dịch COVID-19 không chỉ thay đổi việc sử dụng công nghệ trong giáo dục mà còn giúp gợi ý thay đổi các chiến lược dạy học trong tương lai. Trường Đại học Y Hà Nội có thể cân nhắc thay đổi phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến để giảng một số bài lý thuyết qua Zoom và giảng thực hành trực tiếp.



Tuy nhiên, nghiên cứu có hạn chế là mới triển khai trên đối tượng sinh viên hệ bác sĩ nên chưa ngoại suy kết quả cho đối tượng khác. Nghiên cứu nên tiếp tục được triển khai trên các đối tượng khác của sinh viên đại học Y để có thể khẳng định kết quả trên toàn trường. Bên cạnh đó, cần tiến hành triển khai nghiên cứu về vấn đề này trên đối tượng giảng viên để cung cấp một bức tranh tổng thể.

## V. KẾT LUẬN

Sự bùng phát của COVID-19 đã có tác động nghiêm trọng đến hệ thống giáo dục trên toàn thế giới. Hầu hết các cơ sở giáo dục đều chuyển sang dạy học trực tuyến không tự nguyện. Kết quả cho thấy sự chuẩn bị cho học trực tuyến của sinh viên hệ bác sĩ Trường Đại học Y Hà Nội là khá tốt. Sinh viên hứng thú với học lý thuyết trực tuyến; thoải mái trao đổi với thầy/cô khi học trực tuyến, và có nhiều thời gian để chuẩn bị bài. Ngược lại, học trực tuyến còn một số hạn chế về sự tập trung chú ý, tạo động lực, giao tiếp trao đổi với bạn bè và sinh viên không thích học trực tuyến bằng học trên giảng đường.

## KHUYẾN NGHỊ

Để tối đa hóa lợi ích của sinh viên và để nâng cao hiệu quả của dạy học, trường Đại học Y Hà Nội có thể xây dựng kế hoạch thử nghiệm thay đổi phương pháp giảng dạy, kết hợp giữa giảng dạy trực tuyến và trực tiếp. Trước tiên, nhà trường có thể thử nghiệm giảng dạy một số bài giảng lý thuyết trực tuyến, kết hợp với giảng thực hành trực tiếp, từ đó tiếp tục đánh giá để đưa ra phương pháp dạy học hiệu quả đối với sinh viên.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. WHO Director-General's opening remarks at the media briefing on COVID-19 - 11 March 2020. Accessed May 23, 2022. <https://www.who.int/director-general/speeches/detail/who-director-general-s-opening-remarks-at-the-media-briefing-on-covid-19---11-march-2020>.

2. Đại học Y Hà Nội. Hệ thống bài giảng điện tử. Accessed May 23, 2022. <http://baigiang.hmu.edu.vn/>.

3. McPherson MS, Bacow LS. Online Higher Education: Beyond the Hype Cycle. *J Econ Perspect*. 2015; 29(4): 135-154. doi:10.1257/jep.29.4.135.

4. Semerci A, Aydin MK. Examining High School Teachers' Attitudes towards ICT Use in Education. *Int J Progress Educ*. 2018; 14(2): 93-105.

5. Ankiewicz P. Perceptions and attitudes of pupils towards technology: In search of a rigorous theoretical framework. *Int J Technol Des Educ*. 2019; 29(1): 37-56. doi:10.1007/s10798-017-9434-z.

6. Breckler SJ. Empirical validation of affect, behavior, and cognition as distinct components of attitude. *J Pers Soc Psychol*. 1984; 47(6): 1191-1205. doi:10.1037/0022-3514.47.6.1191.

7. Siragusa L, Dixon K. Planned behaviour: Student attitudes towards the use of ICT interactions in higher education. *ASCILITE 2008 - Australas Soc Comput Learn Tert Educ*. Published online January 1, 2008.

8. Puljak L, Čivljak M, Haramina A, et al. Attitudes and concerns of undergraduate university health sciences students in Croatia regarding complete switch to e-learning during COVID-19 pandemic: a survey. *BMC Med Educ*. 2020; 20(1): 416. doi:10.1186/s12909-020-02343-7.

9. Kaiser FG, Wilson M. The Campbell Paradigm as a Behavior-Predictive Reinterpretation of the Classical Tripartite Model of Attitudes. *Eur Psychol*. 2019; 24(4): 359-374. doi:10.1027/1016-9040/a000364.

10. Likert R. A technique for the measurement of attitudes. *Arch Psychol.* 1932;22 140:55-55.
11. Amir LR, Tanti I, Maharani DA, et al. Student perspective of classroom and distance learning during COVID-19 pandemic in the undergraduate dental study program Universitas Indonesia. *BMC Med Educ.* 2020; 20(1): 392. doi:10.1186/s12909-020-02312-0.
12. Dost S, Hossain A, Shehab M, Abdelwahed A, Al-Nusair L. Perceptions of medical students towards online teaching during the COVID-19 pandemic: a national cross-sectional survey of 2721 UK medical students. *BMJ Open.* 2020; 10(11): e042378. doi:10.1136/bmjopen-2020-042378.
13. Wang C, Xie A, Wang W, Wu H. Association between medical students' prior experiences and perceptions of formal online education developed in response to COVID-19: a cross-sectional study in China. *BMJ Open.* 2020; 10(10) :e041886. doi:10.1136/bmjopen-2020-041886.

## Summary

### ATTITUDE OF HANOI MEDICAL UNIVERSITY STUDENTS ABOUT ONLINE LEARNING DURING THE COVID 19 PANDEMIC IN 2021

This is a cross-sectional study of 314 students of Hanoi Medical University to describe the students' attitudes about online learning due to the COVID-19 pandemic in 2021. The research results show that: Students have a general positive attitude about online learning. Behavioral attitudes and perceived ease of use attitudes have the highest level of agreement (Mean = 3.8 to 3.9), but emotional attitudes and perceived useful attitudes are at the threshold of neutral; the agreement has a mean of 3.3 out of 5 (strongly agree -maximum score). Notably, students are interested in online theoretical lectures; students are confident, and are comfortable interacting with teachers online. They have more time to prepare for lessons, and have easy access lecture handout (Mean = 3.5 to 4.0). Online learning did have some limitations, such as focusing attention, motivation, and communication with classmates. Preference of learning online is lower than learning in the classroom (Mean = 2.9 to 3.2). The University can provide a trial of blended online theoretical lectures and face-to-face practical lectures to further evaluate for a feasible solution to provide effective teaching and learning methods for medical students.

**Keywords:** Attitudes, online learning due to COVID-19 pandemic; Student, Hanoi Medical University.